

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC NGUYÊN TẮC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NĂM 2019

LÊ LAN CHI *

Tóm tắt: Luật Thi hành án hình sự năm 2019 được kì vọng đem lại những chuyển biến tích cực trong lĩnh vực thi hành án hình sự tại Việt Nam, góp phần đồng bộ, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Đánh giá mức độ thực tế đạt được so với kì vọng, trước hết cần dựa vào các yếu tố bối cảnh, sự cần thiết ban hành Luật, quan điểm, định hướng xây dựng Luật, các nguyên tắc thi hành án hình sự được ghi nhận và thể hiện trong các quy định cụ thể của Luật. Bài viết cho thấy có nhiều tiến bộ lập pháp đã đạt được trong lần pháp điển này. Tuy nhiên, từ các phân tích bước đầu về chế định nguyên tắc thi hành án hình sự của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 trong mối quan hệ với các quan điểm, định hướng xây dựng Luật, bài viết cho thấy còn nhiều vấn đề cần tiếp tục đặt ra để nghiên cứu, hoàn thiện chế định này, góp phần đem lại giá trị gia tăng cho ngành luật thi hành án hình sự còn tương đối non trẻ ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Phạm vi điều chỉnh; quan điểm định hướng; thi hành án

Nhận bài: 09/8/2020

Hoàn thành biên tập: 18/3/2021

Duyệt đăng: 27/3/2021

SOME ISSUES ON PRINCIPLES OF CRIMINAL JUDGMENT EXECUTION UNDER THE 2019 LAW ON EXECUTION OF CRIMINAL JUDGMENTS

Abstract: The Law on Execution of criminal judgment 2019 is expected to open positive changes in the area of criminal judgment execution and to contribute to the consistency and improvement of the criminal justice system in Vietnam. In order to assess the practical achievements, it is necessary to depend on contextual factors and the needs of its issuance, the viewpoints and orientations in the law-making process, and the principles of criminal judgment execution prescribed therein. The article reveals that many advances have been created in the Law on Execution of criminal judgment in 2019. Nonetheless, through initial analysis on the principles of criminal judgment enforcement, there remains lots of issues to be further studied.

Keywords: Law on Execution of criminal judgment; viewpoints; orientations; criminal judgment enforcement

Received: Aug 9th, 2020; Editing completed: Mar 18th, 2021; Accepted for publication: Mar 27th, 2021

1. Bối cảnh, quan điểm, định hướng xây dựng Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Trong quá trình gần một thập kỉ thi hành Luật Thi hành án hình sự (THAHS) năm 2010, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp

hình sự cũng như hệ thống pháp luật trong lĩnh vực thi hành án⁽¹⁾ ở nước ta luôn ở trong

(1). Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thi hành án hành chính trong Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 được cụ thể hoá trong Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lí trách nhiệm đối với người

* Tiến sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội
E-mail: lelanchi@vnu.edu.vn

trạng thái chuyển động liên tục. Đặc biệt, từ năm 2013 đến nay, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp mới và nhiều văn bản luật để hiện thực hoá các quy định của Hiến pháp. Hiến pháp năm 2013 được đánh giá là bước tiến vượt bậc trên phương diện bảo vệ các quyền con người và quyền công dân với những thay đổi trong tư duy, nhận thức, nội dung và kỹ thuật lập hiến, đòi hỏi phải được phản ánh trong hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự, trong đó có Luật THAHS.

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 được ban hành đã thể hiện những tinh thần mới của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, thể hiện những nhận thức mới trong chính sách hình sự về hình phạt, về phạm vi chủ thể chịu trách nhiệm hình sự... Nhiều quy định của Luật THAHS năm 2010 đã không còn đồng bộ, không thống nhất với quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự mới. Do đó, Luật THAHS năm 2010 cần được bổ sung để cập nhật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Luật THAHS với các luật khác trong hệ thống tư pháp hình sự. Mặt khác, Luật THAHS năm 2010 cũng bộc lộ một số bất cập nội tại như chưa có quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân, các hạn chế trong việc quy định về thi hành án tử hình, về thi hành án treo, thi hành biện pháp tư pháp và nhiều vấn đề khác... Vì vậy, Luật THAHS năm 2010 cần được sửa đổi để khắc phục các bất cập, đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu của thực tiễn thi hành án.

Những yếu tố trên là các đòi hỏi khách quan đặt ra đối với việc pháp điển Luật THAHS năm 2010. Trong lần pháp điển năm 2019 này, các nhà làm luật còn phải thể hiện được các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tư pháp nói chung và trong lĩnh vực thi hành án nói riêng. Luật THAHS năm 2019 được ban hành trong quá trình hiện thực hoá các mục tiêu mà Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khoá IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 48-NQ/TW) đặt ra. Đó là mục tiêu “*xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...*” với quan điểm chỉ đạo: “*Thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân*”. Ngoài ra, Nghị quyết số 48-NQ/TW yêu cầu: “*Xây dựng Bộ luật Thi hành án điều chỉnh tất cả các lĩnh vực thi hành án; xác định Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước thống nhất công tác thi hành án...*”. Điều này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khoá IX về

không thi hành bản án, quyết định của toà án.

Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW), theo đó “*Chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án*”. Tuy nhiên, các định hướng trên của Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ/TW chưa thể thực hiện được trong lần ban hành Luật THAHS đầu tiên năm 2010 và đến năm 2014, đã được điều chỉnh lại như sau: “*Dừng việc thực hiện chủ trương “chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án” nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW*”.⁽²⁾ Chính vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật THAHS được đặt ra theo cách tiếp cận luật THAHS vẫn là một văn bản luật độc lập mà không theo phương án “sáp nhập”.

Nghị quyết số 49-NQ/TW đặt ra chủ trương “*coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện*

trong việc xử lý người phạm tội”. Chủ trương trên đã được thể hiện tương đối rõ nét trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội không chỉ là câu chuyện của luật hình sự mà còn là của luật THAHS, liên quan đến việc xây dựng chính sách pháp luật THAHS, nguyên tắc THAHS và các chế độ, thái độ của cơ quan THAHS đối với người chấp hành án.

Định hướng xây dựng dự án Luật, theo cơ quan chủ trì soạn thảo là: “*nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện nghiêm minh bản án, quyết định của toà án, tính thống nhất của chính sách hình sự và thể hiện tính nhân đạo, kết hợp trừng trị và giáo dục cải tạo người phạm tội, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của tổ chức, cá nhân*”.⁽³⁾ Quan điểm pháp điển hoá lần này đối với Luật THAHS là nhằm cụ thể hóa các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 trong Luật THAHS, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cụ thể là giữa Luật

(2). Đây là một trong các nội dung của Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo nội dung Kết luận: “*Tại phiên họp ngày 14/02/2014, sau khi nghe Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương báo cáo kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ Chính trị đã thảo luận, cơ bản đồng ý với Tờ trình, Báo cáo tổng kết, đồng thời nhấn mạnh và lưu ý một số vấn đề*” về tình hình triển khai thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp, việc tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp trong thời gian tới... trong đó có vấn đề quản lý công tác thi hành án (mục 2.4 của Kết luận) như trích dẫn.

(3). Bảo Yến, *Trình Quốc hội dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)*, <http://bocongan.gov.vn/botruong/tin-tuc/Pages/default.aspx?CateID=2&ItemID=1549>, truy cập 24/7/2020; Minh Anh, *Dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi): Đề nghị xem xét qua 3 kì họp Quốc hội*, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su/2018-11-07/du-an-luat-thi-hanh-an-hinh-su-sua-doi-de-nghi-xem-xet-qua-3-ky-hop-quoc-hoi-64037.aspx>, truy cập 24/7/2020.

THAHS với Bộ luật Hình sự và các đạo luật khác có liên quan, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện Luật THAHS năm 2010.⁽⁴⁾

Những quan điểm, định hướng nêu trên, đặc biệt là về bảo vệ quyền con người, quyền công dân - gạch nối xuyên suốt, thống nhất trong chính sách hình sự, trong mối quan hệ giữa Luật THAHS với các luật khác trong lĩnh vực tư pháp hình sự - cần được thể hiện trong chế định các nguyên tắc THAHS của Luật THAHS năm 2019. Bởi lẽ, các nguyên tắc THAHS được quy định trong Luật THAHS vừa là các quy luật của thực tiễn (khách quan), vừa là các quan điểm chỉ đạo (chủ quan) đối với hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật được các nhà làm luật ghi nhận.

2. Các nguyên tắc thi hành án hình sự và một số vấn đề cần tiếp tục bàn luận

Điều 4 Luật THAHS năm 2019 về cơ bản vẫn giữ nguyên hệ thống các nguyên tắc thi hành án hình sự, chỉ có bổ sung nhỏ đối với nội dung một số nguyên tắc THAHS từng được quy định tại Điều 4 của Luật THAHS năm 2010:

Thứ nhất, khoản 3 Điều 4 bổ sung đối tượng “người chấp hành biện pháp tư pháp” được tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp; bổ sung đối tượng “pháp nhân thương mại chấp hành án” cũng phải được bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp. Theo đó, khoản 3 Điều 4 của Luật THAHS năm 2019 quy định: “*Bảo đảm nhân đạo xã hội*

chủ nghĩa; tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp, quyền, lợi ích hợp pháp của pháp nhân thương mại chấp hành án”.

Thứ hai, khoản 4 Điều 4 bổ sung yếu tố “sức khỏe” là căn cứ xác định biện pháp giáo dục cải tạo cần áp dụng phù hợp. Theo đó, khoản 4 Điều 4 Luật THAHS năm 2019 quy định: “*Kết hợp trừng trị và giáo dục cải tạo trong việc thi hành án; áp dụng biện pháp giáo dục cải tạo phải trên cơ sở tính chất và mức độ phạm tội, độ tuổi, sức khỏe, giới tính, trình độ văn hoá và các đặc điểm nhân thân khác của người chấp hành án*”.

Tuy nhiên, từ cách đặt vấn đề về mối quan hệ giữa các quan điểm, định hướng xây dựng Luật THAHS năm 2019 với chế định các nguyên tắc THAHS của Luật trong Mục 1 của bài viết, có thể thấy chế định này chưa thể hiện được nhiều các quan điểm, định hướng xây dựng Luật, đặc biệt là về bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong THAHS, còn một số vấn đề cần tiếp tục được bàn luận, cụ thể: Nguyên tắc “*Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân*” (khoản 1 Điều 4). Khác với cách tiếp cận của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự,⁽⁵⁾ trong nguyên tắc này, Luật THAHS chưa đề cập đến đối tượng bảo đảm, bảo vệ là quyền con người, quyền công dân. Đây là điểm không thống nhất giữa các luật trong lĩnh vực tư pháp

(4). Tờ trình số 342/TTTr-CP ngày 22/8/2018 của Chính phủ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

(5). Điều 1 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 1 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

hình sự (được ban hành sau thời điểm Hiến pháp năm 2013) chú trọng việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đặt nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân lên trước bảo vệ lợi ích của nhà nước. Luật THAHS năm 2019 vẫn cho thấy cách tiếp cận truyền thống về thứ tự ưu tiên bảo vệ giữa quyền, lợi ích của nhà nước với quyền con người, quyền công dân. Do đó, cần điều chỉnh lại khoản 1 Điều 4 Luật THAHS năm 2019 thành: “1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” hoặc chỉ giữ lại nguyên tắc “pháp chế” của quy định này và bổ sung điều luật về nhiệm vụ của Luật THAHS. Quy định về nhiệm vụ của Luật THAHS cần nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ quyền con người, quyền công dân và được đặt ngay tại điều đầu tiên của luật, không chỉ để thống nhất với các luật khác trong lĩnh vực tư pháp hình sự mà quan trọng hơn là để khẳng định vai trò, ý nghĩa của nó: *“trong bất kì một nhà nước pháp quyền đích thực nào, các quy định của pháp luật THAHS đều có ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng là nhằm bảo vệ các quyền và tự do của con người và của công dân với tư cách là những giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại...”*.⁽⁶⁾

(6). Lê Văn Cẩm, “Những vấn đề chung về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự” in trong Võ Thị Kim Oanh (chủ biên), *Bảo đảm quyền con người trong tư pháp hình sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr. 19.

Nguyên tắc “*Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp, quyền, lợi ích hợp pháp của pháp nhân thương mại chấp hành án*” đã mở rộng đối tượng “người chấp hành biện pháp tư pháp”, “pháp nhân thương mại chấp hành án” so với Luật THAHS năm 2010. Trong nội dung nguyên tắc, yếu tố tính mạng, sức khoẻ lại chưa được đề cập. Có thể sẽ có ý kiến cho rằng vì có việc thi hành án tử hình nên Luật không đề cập yêu cầu tôn trọng tính mạng của người chấp hành án tuy nhiên chính yêu cầu phải tôn trọng tính mạng của người chấp hành án dẫn tới việc đặt ra trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, chặt chẽ và nhân văn của chế định thi hành án tử hình trong Luật THAHS. Yêu cầu phải tôn trọng tính mạng, sức khoẻ của người chấp hành án là cơ sở để bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền không bị tra tấn - quyền tuyệt đối, quyền dân sự không thể bị tước bỏ, hạn chế đặt ra trong bất kì nhà nước nào, quốc gia nào là thành viên của Công ước chống tra tấn và trừng phạt hoặc đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo làm mất phẩm giá khác. Vì vậy, khoản 3 Điều 4 Luật THAHS năm 2019 nên được bổ sung thành: “3. Bảo đảm nhân đạo xã hội chủ nghĩa; tôn trọng tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp, quyền, lợi ích hợp pháp của pháp nhân thương mại chấp hành án”.

Nguyên tắc “*Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá*

nhân” và nguyên tắc “tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án” được đặt ra trong Luật THAHS năm 2010 và giữ nguyên trong Luật THAHS năm 2019 (chỉ bổ sung đối tượng “người chấp hành biện pháp tư pháp, quyền, lợi ích hợp pháp của pháp nhân thương mại chấp hành án” như đã phân tích). Giữa hai khoảng thời gian 2010 và 2019, quy định về nguyên tắc hạn chế quyền được đặt ra trong Hiến pháp năm 2013. Cụ thể, theo khoản 1 Điều 14 Hiến pháp năm 2013: “Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”, khoản 2 Điều 14 Hiến pháp quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”. Lần đầu tiên, Luật THAHS năm 2019 (Điều 27) quy định quyền và nghĩa vụ của phạm nhân, đây là điểm tiến bộ, là bước tiến lập pháp quan trọng. Khoản 2 Điều 27 Luật THAHS năm 2019 quy định phạm nhân có nghĩa vụ “b) Chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ phạm nhân, các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án; c) Chấp hành yêu cầu, mệnh lệnh, hướng dẫn của cán bộ cơ sở giam giữ phạm nhân”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 27 của Luật chưa thật sự cụ thể hoá nội dung khoản 2 Điều 14 Hiến pháp cũng như chưa cập nhật xu hướng của pháp luật quốc tế, các luật mềm (“soft law”) của luật nhân quyền quốc tế, cũng như pháp luật

của nhiều quốc gia trên thế giới trong việc đặt ra các nguyên tắc hạn chế quyền của phạm nhân (theo phán quyết của toà án),⁽⁷⁾ đặt ra các tiêu chuẩn sàn về quyền và tiêu chuẩn trần về nghĩa vụ của phạm nhân.⁽⁸⁾

(7). Hội đồng châu Âu, Khuyến nghị Rec (2006)2 của Ủy ban Bộ trưởng, Ủy hội châu Âu đối với các quốc gia thành viên về Quy tắc trại giam của Châu Âu năm 2006, Phần 1. Các nguyên tắc cơ bản: “Persons deprived of their liberty retain all rights that are not lawfully taken away by the decision sentencing them or remanding them in custody” (Người bị tước quyền tự do được giữ lại tất cả những quyền mà họ không bị tước bỏ trong quyết định kết án hoặc quyết định giam giữ tiền xét xử).

Điều 7 Luật Trại giam của Trung Quốc quy định: “Human dignity of a prisoner shall not be humiliated, and his personal safety, lawful properties, and rights to defence, petition, complaint and accusation as well as other rights which have not been deprived of or restricted according to law shall not be violated” (Không được hạ nhục nhân phẩm của phạm nhân, không được xâm phạm quyền của phạm nhân về an ninh cá nhân, tài sản hợp pháp, quyền được tự vệ, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo cũng như các quyền khác không bị tước bỏ hoặc hạn chế theo quy định của luật).

(8). Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân năm 1955 (được thông qua tại phiên họp lần thứ nhất của Liên hợp quốc về ngăn ngừa tội phạm và đối xử với người phạm tội năm 1955 và được Hội đồng kinh tế-xã hội phê chuẩn bằng Nghị quyết số 663C(XXIV) ngày 31/7/1957 và Nghị quyết số 2076 (LXII) ngày 13/5/1977); Những nguyên tắc cơ bản trong việc đối xử với tù nhân năm 1990 (được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua và công bố theo Nghị quyết số 45/III ngày 14/12/1990) đặt ra các tiêu chuẩn theo hướng bao quát những nhu cầu tối thiểu (mức sàn) của con người về sinh lý (ăn, mặc, ở, vệ sinh cá nhân) và tâm lý (giao tiếp với thân nhân, tiếp cận báo chí, sách vở và chăm sóc y tế). Ví dụ: đối với tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân, quy tắc quy định về việc bảo đảm nhu cầu tắm: phải có chỗ tắm thoải mái sao cho mỗi tù nhân có thể và buộc phải tắm ở nhiệt độ phù hợp với khí hậu, ở mức thường xuyên cần thiết cho việc giữ vệ sinh chung. Tùy theo mùa và vùng địa lý, tù nhân phải được tắm ít nhất một tuần một lần trong

Luật THAHS năm 2019 vẫn theo quan điểm truyền thống là luật chỉ điều chỉnh những vấn đề lớn, những vấn đề chung, còn những vấn đề nhỏ, vấn đề cụ thể là việc của nghị định, thông tư và các văn bản dưới luật khác. *“Trong Luật THAHS năm 2019, đặc biệt là trong chế định thi hành án phạt tù, có rất ít quy định đặt ra các tiêu chuẩn “sàn” về quyền và tiêu chuẩn “trần” về nghĩa vụ của phạm nhân. Vì vậy, Luật THAHS cần quy định cụ thể các quyền, lợi ích của người chấp hành án bị hạn chế, tước bỏ. Những quyền con người không bị hạn chế trong Luật đương nhiên người chấp hành án được bảo đảm thực hiện. Như vậy, Luật cần chú trọng hơn về xây dựng các quy định về nghĩa vụ của người chấp hành án. Đồng thời, chế độ thi hành các loại hình phạt nói chung, nhất là các hạn chế về quyền cần được quy định ngay trong Luật mà không uỷ quyền lập pháp cho Chính phủ hoặc bộ, ngành”.*⁽⁹⁾

Luật THAHS năm 2019 vẫn được thiết kế theo hướng tạo sự chủ động với biên độ lớn cho nội quy trại giam (văn bản dưới luật) và cho cơ quan, người có thẩm quyền trong

điều kiện khí hậu ôn hòa. Quy tắc cũng quy định về chế độ tiếp xúc với thân nhân dưới sự giám sát cần thiết, tù nhân phải được phép tiếp xúc với gia đình và bạn bè tốt của họ vào những thời gian thường lệ, cả bằng thư từ lẫn thăm viếng. Tại mỗi nhà tù phải có ít nhất là một cán bộ y tế có đủ trình độ, có kiến thức về tâm sinh lý cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ y tế cần được tổ chức trong mối quan hệ chặt chẽ với cơ quan quản lý y tế chung của cộng đồng hay của quốc gia. Dịch vụ y tế phải bao gồm chuyên môn tâm thần để chẩn đoán, và trong một số trường hợp thích đáng, điều trị những trạng thái thần kinh không bình thường...

(9). Trần Văn Độ, “Quyền con người của người chấp hành án trong thi hành án hình sự”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 5/2019, tr. 34.

THAHS. Khoản 2 Điều 10 Luật THAHS năm 2019 không có gì mới so với Luật THAHS năm 2010 về “những hành vi bị nghiêm cấm trong THAHS”: nghiêm cấm việc không chấp hành quyết định THAHS; cản trở hoặc chống lại việc thực hiện nội quy, quy chế về THAHS hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong THAHS. Quy định này là cơ sở pháp lý cho việc thiết lập, củng cố trật tự trại giam nhưng khi buộc phạm nhân phải chấp hành “nội quy, quy chế về THAHS hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong THAHS” thì quyền của phạm nhân sẽ khó có thể được bảo đảm nếu Luật THAHS không xác định rõ các trường hợp được hạn chế quyền của phạm nhân. Nội quy trại giam là văn bản dưới luật được ban hành “để giữ nghiêm kỉ luật trại giam và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chấp hành án phạt tù của phạm nhân”.⁽¹⁰⁾ Tuy nhiên, cũng nên lưu ý rằng các biện pháp hạn chế quyền của nạn nhân “để giữ nghiêm kỉ luật trại giam” mà nội quy trại giam đặt ra là rất cần thiết nhưng chỉ trong giới hạn các quyền và nghĩa vụ của phạm nhân đã được quy định trong Luật, do đó, đòi hỏi Luật THAHS phải có cách tiếp cận theo hướng thiết kế được càng cụ thể càng tốt các mức “sàn” và “trần” về quyền và nghĩa vụ của phạm nhân..

Nguyên tắc “kết hợp trừng trị và giáo dục cải tạo trong việc thi hành án” là một trong các nguyên tắc cơ bản của Luật THAHS năm 2010 và Luật THAHS năm

(10). Thông tư số 36/2011/TT-BCA ngày 26/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Nội quy trại giam.

2019 (khoản 4 Điều 4). Trừng trị được đặt lên trước giáo dục, cải tạo trong thứ tự ưu tiên. Quá trình chấp hành hình phạt tù của phạm nhân là quá trình phạm nhân bị tước bỏ hoặc hạn chế tự do và một số quyền, lợi ích khác, bởi chấp hành hình phạt là sự thể hiện các tính chất của hình phạt tù. Sự kết hợp và thứ tự kết hợp giữa “trừng trị” và “giáo dục cải tạo” này thể hiện quan điểm mang tính chất lịch sử từ nguồn mạch lâu dài trong quá trình lập pháp⁽¹¹⁾ và phù hợp với quy định về bản chất, mục đích của hình phạt trong Bộ luật Hình sự. Hiện nay, bản chất, mục đích của hình phạt quy định trong Bộ luật hình sự vẫn chưa được nhận thức thật sự rõ ràng và thống nhất dẫn tới những hệ lụy đối với tư duy lập pháp THAHS. Trong khi “mục đích của hình phạt sẽ quyết định các chế định quan trọng nhất của pháp

luật THAHS như: chế độ THAHS, các quyền của người phải THAHS và các biện pháp THAHS thậm chí cả hệ thống THAHS bao gồm các chủ thể có trách nhiệm thi hành hình phạt”.⁽¹²⁾ Điều 31 Bộ luật Hình sự quy định về mục đích của hình phạt: “Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”. Tuy nhiên, bản chất của hình phạt đã là sự trừng phạt, bởi lẽ theo Điều 30 Bộ luật Hình sự, “hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do toà án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó”. Như vậy, theo Điều 30 Bộ luật Hình sự, THAHS phải được nhận thức là tổ chức thực hiện tính chất trừng trị, cưỡng chế của hình phạt, với việc “tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại” phạm tội theo nội dung bản án “do toà án quyết định áp dụng”. THAHS về bản chất là tổ chức việc “tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại” phạm tội theo nội dung bản án “do toà án quyết định áp dụng” nhưng mục đích của THAHS liệu có phải là để trừng trị người chấp hành hình

(11). Hai bộ cổ luật thời kì phong kiến còn lưu giữ lại được đến ngày nay (Bộ Quốc triều Hình luật của Nhà Lê thế kỉ XV và Bộ Hoàng Việt Luật lệ của Nhà Nguyễn đầu thế kỉ XIX) đều thể hiện tính chất trừng trị trước tiên vì trừng trị còn nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa riêng và đặc biệt là phòng ngừa chung. Việt Nam cũng như các quốc gia Đông Á khác trong khu vực “Trung Hoa pháp hệ”, chính sách hình sự được xây dựng trên công thức “ngoại Nho nội Pháp”, “âm Nho dương Pháp” mà không phải là “nội Nho ngoại Pháp” hay “dương Nho âm Pháp”: sự kết hợp giữa Nho (dùng Đức, Lễ, Nhân để giáo dục) và Pháp (dùng Hình để trị) bản chất vẫn là dùng hình phạt để trừng trị, răn đe, bảo vệ các giá trị tư tưởng và lợi ích của Nhà nước phong kiến. Do vậy, thi hành án hình sự, trước hết là tổ chức trừng trị, tước bỏ quyền và lợi ích của người phạm tội theo nguyên lí “đĩ hình chi hình”, “dụng hình kì vu vô hình” (dùng hình để không phải dùng hình, dùng hình nghiêm khắc lần này để không phải dùng hình lần sau, dùng hình nghiêm khắc với người này thì sẽ không phải dùng hình với người khác).

(12). Đinh Thế Hưng, “Nhận thức về hình phạt, mục đích của hình phạt trong chính sách pháp luật thi hành án hình sự”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 5/2019, tr. 24.

phạt? Đây là vấn đề còn chưa rõ và còn nhiều ý kiến tranh luận.⁽¹³⁾ Những biện pháp cưỡng chế để bảo đảm trật tự trại giam, kỉ luật trại giam là cần thiết nhưng chỉ ở mức độ hợp lí, phải được giới hạn trong văn bản luật mà không phải là văn bản dưới luật. THAHS không được phép tiếp cận là có quyền tiếp tục đặt ra và thi hành các biện pháp trừng phạt, các biện pháp cưỡng chế khác mà nội hàm hình phạt không đặt ra, mà bản án không tước bỏ, hạn chế. Tinh thần *“People are sent to prison as punishment, not for punishment”* (người ta vào tù đã là sự trừng phạt mà không phải vào tù là để bị trừng phạt) của Quy tắc Nelson Mandela 2015, của lí thuyết “mô hình cấp tiến” (progressive diagram) đòi hỏi việc đặt ra các biện pháp hạn chế quyền của người chấp hành án trong luật THAHS lại càng phải cụ thể, minh bạch, trong khuôn khổ các ràng buộc đã phân tích để thực hiện các chương trình phục hồi, giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Nguyên tắc *“kết hợp trừng trị và giáo dục cải tạo trong việc thi hành án; áp dụng biện pháp giáo dục cải tạo phải trên cơ sở tính chất, mức độ phạm tội, độ tuổi, sức khỏe, giới tính, trình độ học vấn và các đặc điểm nhân thân khác của người chấp hành án”* thực ra là sự kết hợp nội dung của hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất đề cập bản chất của thi hành án hình sự: *“Kết hợp trừng trị và giáo dục cải tạo trong việc thi hành án”*

với các vấn đề cần được tiếp tục tranh luận như đã đề cập ở trên. Nguyên tắc thứ hai, còn được gọi là nguyên tắc cá thể hoá, *“đòi hỏi khi quy định các quy phạm và chế định của pháp luật thi hành án phải có cách tiếp cận cá nhân đối với từng người bị kết án trong quá trình giáo dục và cải tạo họ”*⁽¹⁴⁾ cá thể hoá đối tượng thi hành án: *“áp dụng biện pháp giáo dục cải tạo phải trên cơ sở tính chất, mức độ phạm tội, độ tuổi, sức khỏe, giới tính, trình độ học vấn và các đặc điểm nhân thân khác của người chấp hành án”*. Tuy nhiên, một căn cứ rất quan trọng để cá thể hoá đối tượng thi hành án chưa được nguyên tắc này đề cập, đó là thực tế việc chấp hành án của người chấp hành án. Thực tế, việc chấp hành án của người chấp hành án chính là các “triệu chứng lâm sàng” để chẩn đoán về tính chất chống đối hay tự giác, hướng thiện bên trong người chấp hành án, thể hiện qua mức độ chấp hành nội quy trại giam, qua kết quả lao động rèn luyện, lập công... từ đó lên phác đồ điều trị - “áp dụng biện pháp giáo dục cải tạo” cũng như áp dụng các quy định về tha miễn trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự hay Luật Đặc xá một cách phù hợp. Vì vậy, nguyên tắc này nên được bổ sung như sau: *“áp dụng biện pháp giáo dục cải tạo phải trên cơ sở tính chất, mức độ phạm tội, độ tuổi, sức khỏe, giới tính, trình độ học vấn, các đặc điểm nhân thân khác và thực tế việc chấp hành án của người chấp hành án”*.

(13). Pháp luật thi hành hình án hình sự nhiều quốc gia trên thế giới không đặt ra mục đích trừng trị mà là mục đích cải tạo người bị kết án và phòng ngừa họ phạm tội mới (xem Điều 1 Bộ luật THAHS Liên bang Nga, Điều 2 Luật Trại giam Cộng hoà Liên bang Đức...).

(14). Võ Khánh Vinh, “Một số vấn đề về Luật Thi hành án hình sự” trong Đào Trí Úc (chủ biên), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1994, tr. 590.

3. Kết luận

Các quan điểm và định hướng xây dựng Luật THAHS năm 2019 đã phản ánh được những đòi hỏi cấp thiết của việc pháp điển hoá pháp luật thi hành án hình sự, góp phần đồng bộ, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Quá trình pháp điển hoá pháp luật THAHS năm 2019 đã thực hiện đúng các chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách hệ thống pháp luật và tư pháp được đặt ra và điều chỉnh trong những năm gần đây. Đặc biệt, Luật THAHS năm 2019 đã quy định quyền và nghĩa vụ của phạm nhân cũng như có nhiều quy định tiến bộ khác để bảo đảm quyền của người chấp hành án trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng, ghi nhận, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, chế định các nguyên tắc THAHS của Luật THAHS năm 2019 cho thấy còn có những hạn chế nhất định ở tiêu chí về tính đồng bộ với các luật khác trong lĩnh vực tư pháp hình sự, mặt khác, vấn đề quyền con người của người chấp hành án chưa được chú trọng thoả đáng trong quá trình sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc THAHS của Luật, chưa phản ánh được đầy đủ tinh thần nhân quyền của Hiến pháp năm 2013. Các nguyên tắc của THAHS về cơ bản vẫn bảo lưu so với Luật năm 2010 và chưa có sự thay đổi trong cách tiếp cận về mối quan hệ giữa quyền, lợi ích của nhà nước với quyền, lợi ích của người chấp hành án cũng như chưa có những thay đổi mạnh mẽ khác trong triết lý thi hành án theo hướng đặt trọng tâm vào giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Do nguyên tắc với tư cách “là tư tưởng chỉ đạo, quy tắc cơ bản của một hoạt động nào đó”,⁽¹⁵⁾ có tầm quan trọng đặc biệt đối với hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật nên việc bổ sung hay bỏ bớt đi một nội dung nào của nguyên tắc trong Luật THAHS hay trong bất kì ngành luật nào khác luôn đòi hỏi sự thận trọng, khách quan. Vì vậy, những phân tích trong bài viết, chủ yếu mang tính chất nhận diện vấn đề. Một số điều chỉnh việc quy định các nguyên tắc nêu trong phần hai của bài viết mang ý nghĩa đề xuất, gợi mở để các nhà nghiên cứu, các nhà lập pháp và hành pháp trong lĩnh vực thi hành án hình sự tiếp tục phát triển, hoàn thiện./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Thị Kim Oanh (chủ biên), *Bảo đảm quyền con người trong tư pháp hình sự Việt Nam*, 2010, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Ngọc Chí, *Giáo trình các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng hình sự*, 2018, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Văn Độ, “Quyền con người của người chấp hành án trong thi hành án hình sự”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 5/2019.
4. Đinh Thế Hưng, “Nhận thức về hình phạt, mục đích của hình phạt trong chính sách pháp luật thi hành án hình sự”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 5/2019.
5. Đào Trí Úc (chủ biên), *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1994.

(15). Nguyễn Ngọc Chí, *Giáo trình các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng hình sự*, 2018, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 28.